

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌM SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **351** /UBND-NV

Bim Sơn, ngày **06** tháng 3 năm 2017

V/v báo cáo số liệu phục vụ xây dựng
Đề án sắp xếp, tổ chức hoạt động của
thôn, tổ dân phố trên địa bàn Tỉnh

Kính gửi: Chủ tịch UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 238/SNV-XDCQ ngày 28/02/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo số liệu phục vụ xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Chủ tịch UBND thị xã yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường báo cáo nội dung cụ thể như sau:

1. Thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, phố (theo nội dung Biểu 03);

2. Báo cáo thực trạng các thôn, tổ dân phố hiện có; tất cả các thôn, tổ dân phố trên địa bàn đang được cấp kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách Tỉnh, (theo nội dung Biểu 01);

3. Thống kê các cụm (điểm) dân cư hình thành theo quy hoạch xây dựng, giải phóng mặt bằng, dẫn dân, tái định cư... do cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa được công nhận hoặc thành lập thôn, tổ dân phố mới, (theo nội dung Biểu 02);

4. Mức hỗ trợ thêm của Thị xã (nếu có) ngoài mức phụ cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách và các tổ chức chính trị xã hội ở thôn, tổ dân phố (theo nội dung Biểu 04);

Thời gian báo cáo về UBND Thị xã gửi qua phòng Nội vụ (kèm qua thư điện tử địa chỉ *Thanhlv.bimson*) chậm nhất đến ngày 08 tháng 3 năm 2017.

Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo thực hiện./. *AMH*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.



Mai Đình Lâm

UBND XÃ (PHƯỜNG).....

Biểu 01

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG THÔN, KHU PHỐ

TT	Tên thôn, khu phố	Số hộ	Số khẩu	Diện tích (ha)	Số người hoạt động không chuyên trách	Số đảng viên Chi bộ	Số thành viên Ban công tác Mặt trận	Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên	Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh	Số hội viên Chi hội Nông dân	Số hội viên Chi hội Phụ nữ	Đường trục thôn, tổ dân phố được cứng hóa		Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố (nếu có)		Khu thể thao thôn, tổ dân phố (nếu có)		Khoảng cách đến khu dân cư của thôn, tổ dân phố khác gần nhất trong cùng xã (liền cư)			Năm được UBND tỉnh cho chia tách, thành lập hoặc công nhận (nếu có)
												Số km	Tỷ lệ	Có nhưng chưa đạt chuẩn	Có và đạt chuẩn theo quy định	Có nhưng chưa đạt chuẩn	Có và đạt chuẩn theo quy định	Liên kề	Từ 0,5 - 1 km	Trên 1 km	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
I	Xã A																				
1	Thôn 1																				
2	Thôn 2																				
...																				
...																				

Ghi chú: Cột (15), (16), (17), (18) nếu thôn có nhà văn hóa hoặc khu thể thao thì tích dấu X vào cột tương ứng, trường hợp chưa có thì để trống
 Cột (19), (20), (21) tính theo khoảng cách dân cư đang sinh sống của thôn đến khu vực dân cư của một thôn khác gần nhất trong xã; ví dụ xã A có 04 thôn, trong đó dân cư của thôn 1 đang sinh sống liền kề với dân cư của một thôn bất kỳ trong xã (ví dụ thôn 3) thì tích dấu X vào cột (19), hoặc từ thôn 1 đến thôn gần nhất trong xã là 0,6 km thì tích dấu X vào cột (20)

NGƯỜI TỔNG HỢP

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ (PHƯỜNG).....

Biểu 02

THỐNG KÊ CÁC CỤM DÂN CƯ HÌNH THÀNH THEO QUY HOẠCH XÂY DỰNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, DẪN DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN HOẶC THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ MỚI

TT	Tên thôn, khu phố	Số hộ	Số khẩu	Diện tích (ha)	Khoảng cách đến khu dân cư (liền cư) của thôn, tổ dân phố khác gần nhất trong cùng xã			Văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, giải phóng mặt bằng, giãn dân, tái định cư có liên quan đến việc hình thành cụm dân cư
					Liên kề	Từ 0,5 - 1 km	Trên 1 km	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Phường A							
1	Cụm dân cư ...							
2	Cụm dân cư ...							
...							

Ghi chú: Cột (6), (7), (8) tính theo khoảng cách dân cư đang sinh sống đến khu vực dân cư của một thôn khác gần nhất trong cùng xã; ví dụ phường A có một cụm dân cư ở khu đô thị mới liền kề với dân cư của một tổ dân phố bất kỳ trong phường (ví dụ tổ dân phố 3) thì tích dấu X vào cột (6), hoặc từ cụm dân cư này đến tổ dân phố gần nhất trong phường là 0,6 km thì tích dấu X vào cột (7)

Cột (9) ghi rõ số, ngày tháng năm, cơ quan ban hành và trích yếu của văn bản

NGƯỜI TỔNG HỢP

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ (PHƯỜNG).....

Biểu 03

**THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG
NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, KHU PHỐ**

TT	Chức danh	Số lượng	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Trình độ													Độ tuổi						
					Văn hoá			Chuyên môn						Lý luận chính trị				Dưới 35 tuổi	Từ 35 đến 50 tuổi	Trên 50 tuổi				
					Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Chưa đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp							
1	Bí thư chi bộ																							
2	Trưởng thôn																							
3	Công an viên hoặc Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố																							
4	Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT hoặc Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ DP																							
5	Nhân viên y tế thôn																							
6	Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố																							
Tổng																								

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ (PHƯỜNG).....

**KHẢO SÁT MỨC HỖ TRỢ THÊM CỦA HUYỆN VÀ XÃ
CHO MỖI CHỨC DANH, TỔ CHỨC Ở THÔN, KHU PHỐ**

Biểu 04

TT	Chức danh	Ngoài mức phụ cấp theo quy định của tỉnh, hiện nay huyện, xã đang hỗ trợ thêm cho 01 chức danh, tổ chức (ngàn đồng/tháng)			Ghi chú
		Không có	Thấp nhất	Cao nhất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chức danh				
1	Bí thư chi bộ				
2	Trưởng thôn				
3	Công an viên hoặc Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố				
4	Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT hoặc Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ DP				
5	Nhân viên y tế thôn				
6	Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố				
II	Tổ chức chính trị xã hội				
1	Ban Công tác Mặt trận				
2	Chi Hội Cựu chiến binh				
3	Chi hội Phụ nữ				
4	Chi Hội Nông dân				
5	Chi đoàn Thanh niên				

Ghi chú: Theo Quyết định số 3462 ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh thì các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đều được hưởng phụ cấp hệ số từ 0,3 - 0,9 và mỗi thôn, tổ dân phố được hỗ trợ 8 triệu đồng/năm. Do đó, nếu huyện, xã không hỗ trợ thêm cho các chức danh (tổ chức) nêu trên ngoài mức phụ cấp theo quy định của tỉnh thì tích dấu X vào cột (3); trường hợp có hỗ trợ thì ghi rõ số tiền hỗ trợ ở mức thấp nhất ở cột (4) và mức cao nhất ở cột (5)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)